**Sở GD – ĐT TP. Hồ Chí Minh**

**Trường THPT Trần Văn Giàu**

**Tổ Ngữ Văn**

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 11**

**TUẦN 25 TỪ 17/2 ĐẾN 22/2/2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT** | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **NỘI DUNG TỰ HỌC** | **GHI CHÚ** |
| **1**  **TIẾT 2** | **“Chiều tối” – Hồ Chí Minh**  **- Tìm hiểu chung**  **- Tìm hiểu hai câu thơ đầu**  **Tìm hiểu hai câu thơ cuối** | **I. Tiểu dẫn.**  **1. Hoàn cảnh ra đời tập thơ** **"Nhật kí trong tù".**  - Là tập nhật kí viết bằng thơ, được Bác sáng tác trong thời gian bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam từ mùa thu (08.1942 – 09.1943) trong hoàn cảnh bị bắt giam và giải từ nhà lao này đến nhà lao khác tại tỉnh Quảng Tây- Trung Quốc.  - Tập thơ gồm 134 bài bằng chữ Hán tính cả bài thơ : Mới ra tù tập leo núi.  **2. Xuất xứ bài** " Chiều tối".  - Là bài thơ thứ 31, được sáng tác mùa thu 1942 trên đường Bác đi đày từ Tĩnh Tây đếnThiên Bảo.  *=> Tập thơ được viết dưới dạng nhật ký, là bức tranh hiện thực phản ánh chế độ nhà tù,chế độ xã hội Tưởng Giới Thạch. Đồng thời thể hiện bức chân dung tự hoạ của Hồ Chí Minh.*  **II. Đọc - hiểu văn bản.**  **1. Đọc- cảm nhận chung về bài thơ:**  Đây là một bài thơ tức cảnh,một bức tranh chấm phá về thiên nhiên,một “ánh thép” lấp lánh của một tâm hồn đằm thắm trữ tình. Thể hiện màu sắc cổ điển và tinh thần hiện đại,đó là sự hài hoà giữa chất thép và chất tình,giữa hiện thực và lãng mạn.  -Bài thơ diễn ta một cách thần tình ,đặc sắc về sự vận động của thời gian, không gian, cảnh vật, con người, đặc biệt là sự vận động trong tử tưởng của Hồ Chí Minh.  **2. Giải thích từ khó**: (SGK)  - Câu 2: Chưa dịch được chữ :"cô" => chòm mây lẻ loi cô độc.  "mạn mạn"=> bản dịch “nhẹ” chưa sát nghĩa => chầm chậm,lững lờ.  - Câu 3: dịch thừa chữ " tối", làm mất đi ý vị"ý tại ngôn ngoại", hàm súc của thơ cổ.  **3. Thể thơ**.  - Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.  **4. Văn bản thơ**.  ***a. Hai câu thơ đầu***.  **- Bức tranh thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ:**  Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ  Cô vân mạn mạn độ thiên không.  *(Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ*  *Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không)*  +Cánh chim: mỏi => Cánh chim sau một ngày rong ruổi, trong giờ khắc của ngày tàn đang về rừng tìm nơi tổ ấm. Đây là cánh chim " mỏi"( cảm nhận rất sâu trạng thái bên trong của sự vật).=> ***hình ảnh cánh chim vừa mang ý nghĩa không gian và thơi gian.***  + Bầu trời: Áng mây cô đơn, lẻ loi đang trôi chầm chậm giữa bầu trời cao rộng. Đây là chòm mây mang tâm trạng, có hồn người, cô đơn, lẻ loi và lặng lẽ.  + Không gian : mênh mông vô tận  + Thời gian : như ngưng đọng lại,ngừng trôi  **=> thiên nhiên và con người:**  + Tương đồng về hình thức: đều cô đơn,  mệt mỏi, mong muốn tìm được tổ ấm.  + Khác biệt về bản chất: thiên nhiên tự do  còn con người mất tự do, đang bị áp giải.  🡪Hai câu thơ mang vẻ đẹp cổ điển, tả ít mà  gợi nhiều, chỉ hai nét phác họa mà gợi lên hồn cảnh vật.  -> Qua đó, thể hiện bản lĩnh kiên cường của người chiến sĩ,thi sỹ. Bởi vì nếu không có ý chí và nghị lực, không có phong thái ung dung tự tại,tự chủ và sự tự do hoàn toàn về tinh thần thì không thể có những câu thơ cảm nhận thiên nhiên thật sâu sắc và tinh tế như thế trong hoàn cảnh khắc nghiệt của tù đày.  ***a. Hai câu thơ sau***  Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc  Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng  *(Cô em xóm núi xay ngô tối*  *Xay hết lò than đã rực hồng)*  - Từ bức tranh thiên nhiên trở thành bức tranh đời sống, từ mây, trời, chim muông trở thành bức tranh con người lao động.  **+ cô em xóm núi** : xay ngô tối =>Hình ảnh con người lao động trẻ trung,khoẻ khoắn.  + **ma bao túc** : nhịp điệu của cuộc sống lao động( xay ngô)  =>Đã đem lại cho người đi đường lúc chiều hôm chút hơi ấm của sự sống, chút niềm vui và hạnh phúc trong lao động của con người, con người ấy tuy vất vả mà tự do.  - Bài thơ quy tụ trong một điểm sáng rực rỡ  " **rực hồng**" - *" nhãn tự".=>là điểm sáng của bài thơ,điểm hội tụ và là trung tâm toả sức ấm toát ra toàn bài thơ.*  **- Ý nghĩa:**  + Gợi cuộc sống sum vầy, ấm áp, làm vợi đi ít nhiều nỗi đau khổ của người đi đày, mang lại niềm vui, sức mạnh, sưởi ấm lòng người tù.  + Sự luân chuyển về thời gian: buổi chiều kết thúc, thời gian chuyển sang đêm tối nhưng là đêm tối ấm áp, bừng sáng.  + Sự vận động từ nỗi buồn đến niềm vui, từ bóng tối đến ánh sáng.  + Niềm tin, niềm lạc quan.  🡪 Thông qua bức tranh cuộc sống lao động, thể hiện vẻ đẹp trong tâm hồn người tù: lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng.  **5. Tư tưởng bài thơ**  - Cảm quan thiên nhiên của Bác xét đến cùng là cảm quan nghệ thuật. Trung tâm bài thơ chính là con người lao động và ngọn lửa của sự sống. Vì thế, bài thơ tuy viết về cảnh chiều tối nhưng lại thắp sáng lên trong lòng người đọc một ngọn lửa hồng ấm áp của niềm tin yêu đời.  **III. Tổng kết:**  **1.Nội dung:** -SGK.  **2.Nghệ thuật:**  -Ngôn ngữ thơ hàm súc,vừa cổ điển vừa hiện đại.  -Chất thơ biểu hiện sự nhạy bén và tinh tế trong cảm xúc của nhà thơ  - Dùng “nhãn tự” trong thơ,hình tượng thơ có sự vận động. |  |
| **TIẾT 3** | **Từ ấy (Tố Hữu)**  **- Tìm hiểu chung**  **- Khổ thơ 1** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Tố Hữu (1920-2002) tên thật là Nguyễn Kim Thành.  - Sự nghiệp thơ ca của Tố Hữu gắn liền với sự nghiệp cách mạng, thơ ông luôn gắn bó và phản ánh chân thật những chặng đường cách mạng.  Là một thi sĩ, chiến sĩ có lí tưởng sống cao đẹp, có nhiều đóng góp quan trọng cho sự nghiệp thơ ca cách mạng.  **2. Tác phẩm: “Từ ấy”**  **a. Xuất xứ:**  - Viết vào tháng 7/1938, là bài thơ mở đầu cho phần “Máu lửa” của tập thơ Từ ấy của Tố Hữu.  **b. Hoàn cảnh sáng tác**- Bài thơ ra đời khi Tố Hữu tìm đến với lí tưởng cách mạng và được đứng trong hàng ngũ của Đảng.  **c. Thể thơ và bố cục:**  - Thể thơ: Bảy chữ.  - Bố cục: 3 phần  + Khổ thơ 1: Niềm vui sướng, say mê khi nhà thơ bắt gặp lí tưởng cách mạng.  + Khổ thơ 2: Nhận thức mới về lẽ sống.  + Khổ thơ 3: Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm.  **II. Đọc- hiểu văn bản**  **1. Khổ thơ 1*: Niềm vui sướng, say mê khi bắt gặp lí tưởng cách mạng* (10 phút)**  - “*Từ ấy*”: trạng từ chỉ mốc thời gian, đánh dấu một thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đời người thanh niên Tố Hữu, đó là thời điểm nhà thơ giác ngộ lí tưởng cộng sản và được kết nạp vào Đảng.  - Nhan đề bài thơ được lặp lại ngay khổ thơ 1 có tác dụng nhấn mạnh thời điểm nhà thơ giác ngộ lí tưởng cách mạng.  - “*Bừng nắng hạ”:* mạnh mẽ, chói rực, bất ngờ.  - “*Mặt trời chân lí*”: hình ảnh ẩn dụ mới lạ, hấp dẫn. Lí tưởng cách mạng của Đảng sáng rực rỡ, chói lọi như mặt trời, vĩnh cữu như chân lí.  - Sử dụng các động từ mạnh:  + “*Bừng*”: ánh sáng phát ra đột ngột.  + “*Chói*”: ánh sáng chiếu thẳng, mạnh.  **=>** Hai câu thơ đầu diễn tả niềm vui sướng, say mê, nồng nhiệt của tác giả khi bắt gặp lí tưởng mới, lẽ sống lớn.  - Hai câu sau:  “*Hồn tôi là một vườn hoa lá*  *Rất đậm hương và rộn tiếng chim*”  + Hình ảnh so sánh: “*hồn tôi*” như “*vườn hoa lá*” – đậm hương và rộn tiếng chim.  -> Niềm vui sướng đã hóa thành âm thanh, thành sắc lá, hoa tươi rực rỡ, thành hương thơm lan tỏa, ngọt ngào.  => Bút pháp trữ tình lãng mạn kết hợp với hình ảnh so sánh độc đáo đã giúp nhà thơ diễn đạt thành công cảm xúc sung sướng, hạnh phúc và niềm biết ơn vô hạn về lí tưởng của Đảng . |  |
| **TIẾT 4** | **Khổ thơ 2 và 3** | **2. Khổ thơ 2**: ***Nhận thức mới về lẽ sống*** - Lẽ sống mới của Tố Hữu được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh đặc sắc, có tác dụng gắn kết như:  + Động từ “b*uộc*”(ngoa dụ) thể hiện ý thức tự nguyện gắn bó với mọi người.  + Từ láy “*trang trải, gần gũi*”: mở rộng lòng để hiểu và gắn bó với mọi người.  + “*Trăm nơi*” (hoán dụ) chỉ mọi người sống ở khắp nơi.  + “*Khối đời*”: (ẩn dụ) trừu tượng hóa sức mạnh của nhân dân, tập thể.  + Từ “*để*” (lặp) nhấn mạnh thêm mục đích của lẽ sống mới.  - Lẽ sống mới của nhà thơ: gắn bó giữa cái tôi cá nhân với cái ta chung của tập thể (những con người cần lao trong xã hội)  **\***Khổ thơ thứ hai thể hiện tinh thần háo hức, hăm hở của tác giả khi nhận ra lẽ sống mới, lẽ sống vì cộng đồng. Với giọng thơ chắc, mạnh đã thể hiện thái độ quả quyết của người thanh niên trẻ tuổi.  **3. Khổ thơ 3: *Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm* (5phút)**  - Từ tình yêu thương nhân dân tác giả khẳng định mình trở thành một thành viên của đại gia đình nhân dân lao khổ:  + Cấu trúc khẳng định “*đã là*”: khẳng định ý thức tự giác, chắc chắn của tác giả.  + Hình thức liệt kê “*con của vạn nhà*”, “*em của vạn kiếp*”, “*anh của vạn đầu em nhỏ*”; điệp từ “*là*” kết hợp với cách xưng hô “*con, em, anh*” : nhà thơ đã cụ thể hóa lẽ sống của mình bằng việc nêu lên mối quan hệ của bản thân với các tầng lớp nhân dân cần lao trong xã hội.  **\*** Lí tưởng cách mạng đã giúp cho nhà thơ không chỉ có lẽ sống mới mà còn vượt qua được nhiều tình cảm hẹp hòi của giai cấp tiểu tư sản để có được tình hữu ái giai cấp với quần chúng lao khổ bằng tình yêu thương gia đình ruột thịt.  **III. Tổng kết:**  **1. Giá trị nội dung:**  Bài thơ là lời tuyên ngôn, là lời tâm nguyện của người thanh niên yêu nước, giác ngộ lí tưởng cách mạng.  **2. Giá trị nghệ thuật:**  - Bài thơ giàu tính nhạc, ngắt nhịp thay đổi liên tục theo cảm xúc.  - Sử dụng nhuần nhuyễn nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ…  **CÂU HỎI CỦNG CỐ:** - Vì sao bài thơ “Từ ấy” có thể xem là tuyên ngôn về lí tưởng và nghệ thuật của Tố Hữu? |  |